

Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân và phi nhân v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở".

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

*Hay thay! Thấy các Phật  
Đấng Thánh Tôn cứu thế  
Hay ở ngục Tam giới  
Cứu khỏi các chúng sinh  
Thiên Nhân Tôn trí khắp  
Thương xót loài quần manh  
Hay khai môn cam lộ  
Rộng độ cho tất cả.  
Lúc xưa vô lượng kiếp  
Luống qua không có Phật  
Khi Phật chưa ra đời*

Mười phương thường mờ tối  
Ba đường dữ thêm đông  
A-tu-la cũng thạnh  
Các chúng Trời càng bớt  
Chết nhiều đọa ác đạo  
Chẳng theo Phật nghe pháp  
Thường làm việc chẳng lành  
Sắc, lực cùng trí huệ  
Các việc đều giảm ít  
Vi tội nghiệp nhân duyên  
Mất vui cùng tướng vui  
Trụ trong pháp tà kiến  
Chẳng biết nghi tắc lành  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong ác đạo.  
Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra  
Vi thương các chúng sinh  
Nên hiện ở trong đời.  
Siêu việt thành Chánh Giác  
Chúng con rất mừng vui  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có.

**Cung điện của chúng con**

**Nhờ hào quang nên đẹp**

**Nay đem dâng Thế Tôn**

**Cúi mong thương nhận ở.**

**Nguyện đem công đức này**

**Khắp đến cho tất cả**

**Chúng con cùng chúng sinh**

**Đều đồng thành Phật đạo.**

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: “Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”. Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương đồng nói kệ rằng :

**Thế Tôn chuyển pháp luân**

**Đánh trống pháp cam lộ**

**Độ chúng sinh khổ não**

**Mở bày đường Niết-bàn.**

**Cúi mong nhận lời con**

**Dùng tiếng vi diệu lớn**

**Thương xót mà nói bày**

**Pháp tu vô lượng kiếp.**

**Giảng giải:**

Đoạn này nói về đức Đại Thông Trí Thắng Phật ngồi nơi Đạo Tràng, các trời Phạm vương thỉnh Phật chuyển pháp luân. Ở cuối phẩm Phương Tiện, đức Thích Tôn tự trình bày lúc mới ngồi Đạo Tràng, quán cây và kinh hành, hai mươi một ngày tư duy, ý muốn đem pháp Nhất thừa phân biệt nói thành ba, tấn thối chưa quyết định. Bấy giờ chư Thiên, Phạm vương thỉnh Phật khai Tiệm pháp. Do đó, đức Phật bèn thuyết Tam thừa. Đức Phật nghĩ đến chư Phật quá khứ chỗ hành sức phương tiện cũng thuyết Tam thừa. Hôm nay, đức Phật Đại Thông Trí Thắng được các Phạm Thiên vương ở mười phương đồng thời khắp thỉnh. Phật xuất định thuyết pháp Tứ đế. Thế mới biết rằng, ở trước nói Phật quá khứ tức ngày nay là Phật Đại Thông Trí Thắng vậy.

Đức Thích Tôn là con trai thứ 16 của Phật Đại Thông Trí Thắng, mà nói pháp thì tôn kính nơi đức Bốn sư mình. Đây là pháp thức của nhà Phật. Trước chỉ trình bày sơ lược qua, hôm nay mới thật sự chỉ rõ lý do chính vì hàng Hạ căn mà thiết lập.

Phàm khi chư Phật xuất hiện nơi đời, đều

được Thích, Phạm chư Thiên làm thỉnh chủ, lễ phải như vậy. Ánh sáng hào quang của đức Phật Đại Thông Trí Thắng chiếu khắp mười phương. Chư Thiên đều theo hướng của mình tìm ánh sáng mà đến. Ở trước phẩm Dược Thảo Dụ nói: *"Ta là Như Lai thì dùng lời nói mà triệu tập"*. Ở đây, đức Phật Đại Thông Trí Thắng dùng hào quang của mình để triệu tập. Đến khi thuyết pháp đều dùng nhất luật (giới luật đồng nhau). Đủ để chứng minh rằng chư Phật dùng các thứ phương tiện đều vì pháp Nhất thừa, chắc chắn không nghi.

Nhưng chư Thiên thấy Phật và hiền cúng đều đồng, mà lời tán thán riêng khác, chỉ vì không có Phật xuất hiện ra nơi đời nên thời kiếp chẳng đồng. Như ở phương Đông Nam nói là 180 kiếp không có Phật, phương Nam là 130 kiếp, Thượng phương nói xưa vô lượng kiếp trải qua không có Phật... Đủ thấy rằng đều riêng khác tùy theo cơ cảm của chư Thiên chẳng đồng, cũng là thấy ánh sáng của đức Đại Thông Trí Thắng chiếu rất xa và mạnh mẽ. Do vì Đại Phạm Thiên vương làm chủ thế giới Ta-bà. Nay nói trong mười phương đều có 500 muôn ức cõi nước chư Thiên Đại Phạm vương,

ánh sáng của Phật chiếu đến, ở nơi lượng thì tốt cùng Pháp giới thông làm một cõi, cùng với ánh sáng nơi chạng mây chiếu sáng phương Đông 18.000 cõi nước, khác nhau một trời một vực. Chỉ có trí huệ của Phật khó tin khó hiểu. Đối với bậc Thượng căn có thể nêu ra một phần, còn đến như hạng Hạ căn thì chẳng phải là trí phần của mình, do vậy không thể không vì họ mà tận tình chỉ bày, khiến cho họ được rõ ràng và tự tin. Cho nên biết bọn người độn căn này chẳng phải như đây thì không thể khiến cho họ tin hiểu. Do đó, đức Như Lai vì họ mà dùng phương tiện thiện xảo để độ.

**Chánh văn:**

7. Lúc bảy giờ, Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo khổ diệt.

**Giải thích:**

Đây là nói đức Phật Đại Thông Trí Thắng thọ thỉnh mà thuyết pháp. Ba lần chuyển pháp luân thành mười hai hành, chính là thuyết pháp Tứ

đế. Ba lần đó là *thị tướng* (chỉ rõ tướng Tứ đế) *khuyến tu* và *tác chứng* (đem chỗ chứng của mình chỉ cho chúng sinh thấy đó là thật mà sinh lòng tin chân thật chắc chắn).

*Thị tướng*: chỉ rõ đây là khổ, tánh của nó bức bách... tức là chỉ bày hình tướng của Tứ đế.

*Khuyến tu*: chỉ rõ khổ các ông cần phải biết... Khuyến mọi người phải nhàm lìa khổ, đoạn trừ các tập, ham mộ nơi tịch diệt và lo tu đạo.

*Tác chứng*: tức là Ta đã biết... đem cái của mình chứng biết được để chứng minh cho mọi người biết.

Hàng Nhi thừa nghe đó theo tiếng liền ngộ nên gọi là Thanh văn.

Người xưa giải thích rằng, ba lần chuyển hóa đó là khiến cho được nhập ba vị kiến đạo (kiến: thấy), tu đạo và vô học.

Đề cập đến mười hai hành, ngài Tích Âm cho rằng nhờ đó khiến cho người nghe pháp phát sinh vô lậu chân Thánh huệ nhãn. Ở trong mỗi đế quán Tam thế là Tổng. Lại trong mỗi đế quán quá khứ là Trí, vị lai là Minh, còn hiện tại là Giác riêng

làm bốn đế. Như vậy, một lần chuyển tổng và biệt gồm bốn hành, nên ba lần chuyển là mười hai hành. Đế là thẩm đế (suy xét sự thật). Đế còn gọi là chân thật.

Hàng phàm phu ở nơi khổ mà chẳng có biết thật suy xét. Hàng Nhị thừa rõ biết là thật mà không biết cái chân thật. Hàng Bồ-tát thì đạt được khổ tánh không (tánh của khổ vốn không có thật thể, có là do mình chấp mà có ra).

Tứ đế tên thì có một, kỳ thật thông suốt cả Đại thừa và Tiểu thừa. Thế nên, ngài Thiên Thai giải nghĩa Tứ đế có bốn nghĩa: Sinh diệt Tứ đế, Vô sinh Tứ đế, Vô lượng Tứ đế và Vô tác Tứ đế. Tùy theo tứ giáo mà giải thích chẳng đồng.

Tạng giáo Tiểu thừa chỉ biết Sinh diệt Tứ đế mà không biết Vô sinh Tứ đế.

Thông giáo tuy biết Vô sinh mà chẳng biết Vô lượng, Vô tác Tứ đế.

Biệt giáo thì ngộ Vô lượng. Viên giáo thì ngộ Vô tác.

Tuy rằng một Tứ đế mà đều riêng tùy theo chỗ thấy chẳng đồng. Trong phẩm Phương Tiện,



đức Thích-ca thọ thỉnh, thì nói “*đem Nhất thừa phân biệt nói thành ba*”. Nay đức Đại Thông Trí Thắng thọ thỉnh thì nói thẳng Tiểu pháp mà không nói phân biệt, chính vì hàng Hạ căn để giải thích nghi ngày xưa Quyền đó tức là Thật.

Bởi hàng Nhất hướng Tiểu thừa chẳng biết đó là Quyền cho nên ở phẩm Phương Tiện, đặc biệt vì họ mà khai Quyền để hiển bày cái Thật, điều mà hàng Thượng căn đã lãnh ngộ. Hàng Trung căn chưa ngộ ý nghĩa tam giả nhất thật, nên mới nói dụ ngôi nhà lửa, ba xe và một xe, làm cho họ được lãnh ngộ. Nhưng hàng Tiểu thừa tuy biết xưa là Quyền mà chẳng biết Quyền tức là Thật, cho nên đức Phật thuyết dụ Dược Thảo, dùng một trận mưa vô tư, ba thứ cỏ, hai thứ cây đều tùy theo căn tánh của nó mà được thấm nhuần. Đó là để hiển bày pháp vốn là một, chỉ vì căn cơ nên có sai khác đó thôi.

Hàng Trung căn tuy ngộ mà Hạ căn còn nghi, chẳng đạt được ý chỉ pháp thì có một mà căn cơ thì sai khác. Cho nên, đức Phật Thích-ca mới dẫn chứng nhân duyên thuyết pháp của đức Đại Thông Trí Thắng thuở xưa, cũng là để hiển bày pháp của

Phật nói chỉ có một. Đây chính là ứng với cái ý một trận mưa của Dược Thảo Dụ. Thế nên, hôm nay Phật Đại Thông Trí Thắng thọ thỉnh thuyết pháp chẳng nói là phân biệt thuyết Tam thừa, mà chỉ nói thẳng pháp Tứ đế, tùy theo căn tánh mà được lãnh ngộ, vì thế mà có Đại thừa và Tiểu thừa chẳng đồng nhau.

Về pháp Tứ đế chỉ có một, nhưng đối với hàng Tiểu thừa khi nghe thì ngộ được lý Sinh diệt, Thông giáo nghe thì ngộ lý Vô sinh, Biệt giáo nghe thì ngộ lý Vô lượng, Viên giáo nghe thì ngộ lý Vô tác Tứ đế. Đó chẳng phải là pháp chỉ một mà căn cơ thì khác hay sao! Nên kinh Hoa Nghiêm gọi đó là Tứ Thánh Đế. Chỗ tu của hàng Địa thượng Bồ-tát cũng là pháp Tứ đế, hướng gì là bậc Tiểu thừa ư! Cho nên, đức Như Lai thuyết pháp, cánh cửa trí huệ của Ngài khó hiểu khó vào chính là ở đây vậy.

**Chánh văn:**

8. Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc

HT. Thích Trí Tịnh

duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sinh diệt, sinh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng Trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức Na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặng thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức Hằng hà sa Na-do-tha chúng sinh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau, các chúng Thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

### Giảng giải:

Đây là mở rộng hơn về Tứ đế, tức nói pháp mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên là pháp Trung thừa, có hai cách quán: quán lưu chuyển và quán hoàn diệt.

Từ vô minh duyên hành đến sinh tử, ưu bi, khổ não là cách quán lưu chuyển, mở rộng hơn về Khổ đế và Tập đế, là nhân và quả của thế gian. Quán từ vô minh diệt cho đến ưu bi, khổ não diệt là cách quán hoàn diệt, nói rộng về Diệt đế và Đạo đế là nhân quả của xuất thế gian. Hàng Tiểu thừa lấy Tập đế làm gốc của khổ. Tập đế gồm có ba độc: tham, sân, si... các phiền não. Hàng Trung thừa (Bích-chi) thì nói nhân của Tập đế là Tam độc và các phiền não. Đây là sâu đến nguồn mê cho nên vì hàng lợi căn mà nói.

❖ *Vô minh*: nghĩa là diệu tánh của nó vốn là minh, chỉ vì một niệm vọng động làm tối tâm mờ ám bốn tính viên minh, nên gọi là vô minh.

❖ *Hành*: bởi bản thể vốn sáng suốt, nhưng vì nhân nơi vô minh khuấy động mà sinh lưu chuyển nên gọi là hành.

❖ *Thức*: vì đời đời bản thể sáng suốt kia do đó mà trí chuyển thành thức, gọi là "*hành duyên thức*". Ba chi phần này làm nhân khởi nghiệp trong quá khứ. Có nhân tức có quả, nên thức này chính là nguồn gốc kết tập cho sinh tử (Kiết sinh thức).

❖ *Danh sắc*: Trí vốn là vô danh, vô tướng, nay thức lại vin lấy nơi Tứ đại sắc tâm hòa hợp nên có danh có tướng, vì vậy gọi là Danh sắc.

❖ *Lục nhập*: lúc ban đầu thọ thai, vốn là thọ hình, an trụ trong thai, tướng ngưng hoạt đã vào nơi thai thì năm thất (35 ngày) Lục căn lần lần mới được đầy đủ nên gọi là Lục nhập.

❖ *Xúc* (chỗ lãnh nạp của cảm giác): Lục căn được đầy đủ, hình thành xuất thai, căn cùng với trần giao tiếp nhau nên gọi là Xúc.

❖ *Thọ*: chỗ lãnh nạp của xúc, cảnh thuận hay nghịch gọi là Thọ. Năm chi phần này là cái quả trong hiện tại.

❖ *Ái*: do vì lãnh thọ nên phát sinh ra Ái.

❖ *Thủ*: vì chấp chặt nơi ái nên gọi là Thủ.

❖ *Hữu*: do nơi Thủ dẫn đến tạo nghiệp. Đã tạo nghiệp thì có quả theo chẳng mất nên gọi là Hữu. Ba chi phần này là nhân của hiện tại.

❖ *Sinh*: do vì có nghiệp nhân, thì nghiệp quả sẽ theo sau đó gọi là Sinh.

Sinh duyên và lão tử v.v... Đây là hai chi

phần của quả vị lai. Ba đời tuần hoàn sinh tử tương tục, cùng kiếp chẳng dứt, do đó làm nhân duyên cho sinh tử, các thứ khổ chung lại làm hai đế: Khổ đế và Tập đế.

Hàng Trung thừa tu đoạn, chỉ quán nơi vô minh một khi đã diệt thì mười một chi phần khác đều diệt. Như cây ngã, gốc rễ đứt thì nhánh lá đồng thời ngã. Đó là công hạnh tu đoạn của hàng lợi căn, đây là hai đế sau Diệt và Đạo. Vì thế, trong Kinh văn nói: “*Rộng nói pháp mười hai nhân duyên*” là vậy.

Đức Phật ở trong đại chúng Trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức Na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặn thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức Hằng hà sa Na-do-tha chúng sinh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau, các chúng Thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

Nói về hội ban đầu chúng nghe pháp được lợi ích. Nói “*không thọ tất cả pháp*” là ngộ được lý

Không. Nói “*các lậu*” là chỉ cho lậu có ba thứ: Dục lậu (vô minh cõi Dục), Vô minh lậu và Hữu lậu (ở cõi Vô sắc và Sắc giới). Ngày nay, nói “*tâm được giải thoát*”, tức chỗ gọi là chi mat phiền não đã dứt, còn Căn bản vô minh chỉ phục mà chẳng khởi (ví như cỏ bị đá đè chứ chưa chết hẳn), đây gọi là giải thoát. Do vì chưa đoạn trừ vô minh nên chưa phải là đại giải thoát. Nói “*Thiên định*”, “*ba minh*”... đều là quả chứng được của hàng Nhị thừa. “*Nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba*”... là nói các hội kế tiếp, cũng nói các pháp Tứ đế, mười hai nhân duyên mà hàng Tiểu thừa được độ rất đông. Nên gọi là “*không thể tính kể được*”.

### Chánh văn:

9. Bảy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều bạch cùng Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Các vị đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn! Chúng

con có chí mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho”.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

### Giải thích:

Đây là các Vương tử thỉnh Phật thuyết pháp Đại thừa. Mười sáu vị vương tử ban đầu bỏ những tham ái, thân cận đức Phật Đại Thông Trí Thắng và thỉnh Ngài chuyển pháp luân. Chỗ thỉnh của các vị đó đầu tiên chỉ nói rằng làm an ổn cho hàng Trời người. Tuy không nói là Tiểu thừa mà ý là ở nơi Tiểu thừa. Cho nên, đức Đại Thông Trí Thắng trước nói pháp Tứ đế và Thập nhị nhân duyên, như ngày nay đức Thế Tôn ban đầu thuyết kinh A-hàm là Tiệm giáo, hàng Tiểu thừa đã được độ rồi. Thế nên, các vương tử đều là đồng tử mà xuất gia, đặc biệt thỉnh Phật thuyết đại pháp Vô Thượng Bồ-đề thành Phật. Tự trình bày thâm tâm bốn nguyện thì chí nguyện thành Phật của các vị đó chẳng phải là chỗ hiểu biết của hàng Nhị thừa, cho nên các vị vương tử mới vì thỉnh Phật vậy.



HT. Thích Trí Tịnh

Còn nói các vương tử xuất gia là biểu tượng cho các thức xuất trần. Các thức đã chuyển hóa rồi thì các phiền não căn bản và chi末 đồng thời đều chuyển để làm diệu dụng Chân trí, cho nên Chuyển Luân Vương chỗ mang theo thân dân có tám muôn ức (80.000) người thấy đều xuất gia. Bởi vì các thức đều chuyển thành trí dụng, bèn trở thành chân nhân thành Phật.

Đó là lý do thỉnh Phật thuyết pháp Đại thừa.

**Chánh văn:**

10. Bảy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra, nghìn muôn ức loại chúng sinh đều sinh lòng nghi lấm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên đình tám muôn bốn nghìn kiếp.

Bảy giờ, mười sáu vị Bồ-tát Sa-di biết Phật nhập

thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa chúng sinh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ Tam-muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: “Mười sáu vị Bồ-tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lệ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sinh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy”.

“Vì sao? Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ-tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trí huệ của Như Lai”.

Phật bảo các Tỷ-kheo: “Mười sáu vị Bồ-tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa chúng sinh của mỗi vị Bồ-tát hóa độ đó đời đời sinh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát thầy đều tin hiểu. Nhờ

nhân duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng gặp”.

**Giảng giải:**

Đoạn này nói về đức Đại Thông Trí Thắng thọ thỉnh mà nói Đại pháp. Nhưng đã nhận lời mà còn trải qua hai muôn kiếp mới nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đó là chờ thời kỳ thành thực rồi mới nói, cũng như ngày nay, do vì đức Phật kia thọ mạng rất dài nên thời gian chờ đợi cũng lâu, điều ấy tự nhiên.

Nói diệu pháp này riêng có mười sáu vị vương tử làm chúng đương cơ cho nên có thể thọ trì. Ngoài ra, các chúng sinh khác đều sinh lòng nghi hoặc. Đó chính là những hạt bụi sót lại của đương thời, trở thành chúng đương cơ ngày nay. Vì những người nghi hoặc đã đông mà thời gian thuyết pháp lâu dài đến 8.000 kiếp. Nay nói kinh này chẳng đầy hai năm mà cơ duyên đã hết. Đặc biệt ước về duyên thuận thực (duyên thành Phật) đó chính là đây. Còn những người chưa thuận thực thì làm duyên chướng cho tương lai.

Đức Thích Tôn nói kinh này rồi, không bao

lâu liền vào Niết-bàn, đó là do duyên giáo hóa đã mãi. Còn đức Phật Đại Thông Trí Thắng lại vào tịnh thất nhập định là do để chờ sự thành thực của mười sáu vị vương tử. Ngài muốn đem diệu pháp truyền nối vô cùng. Chỗ gọi là “*Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm*”. Các vị vương tử nói kinh Pháp hoa thuở đó chính là “thủy Tổ” của kinh Diệu Pháp Liên Hoa, từ khi thành Phật độ sinh đến nay chưa ra ngoài nơi Đại Thông Tam-muội.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhập định tám muôn bốn ngàn kiếp, tiêu biểu cho 84.000 phiền não của chúng sinh, là cánh cửa thiên định của chư Phật, làm trí dụng diệu hạnh của Bồ-tát. Cho nên, có thể độ sáu trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa chúng sinh, đó là tiêu biểu cho chuyển Lục thức phiền não vi tế đều là diệu hạnh thành Phật, làm cho tất cả đều phát tâm Bồ-đề. Thế mới biết, những chúng sinh nghi hoặc, nếu không nhờ thiện tri thức thường huân tập cho thiện pháp thì làm sao có thể sinh chánh tín! Thật khó tin khó hiểu nên trong hội này còn có những chúng thối tịch.

Đức Đại Thông Trí Thắng xuất định ấn chứng cho mười sáu vị Sa-di Bồ-tát đã khéo nói

pháp yếu. Ngài dặn dò trong chúng cần phải luôn luôn thân cận cúng dường, chính là duyên chủng của ngày hôm nay.

“Vi sao? Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ-tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trí huệ của Như Lai”.

Là giải thích ý dạy phải thân cận. Do vì hàng Tam thừa chỉ có thể tin thuyết lý của mười sáu vị Sa-di này sẽ được ích lợi lớn, đó là trí huệ của Như Lai, và chính là lý do Phật dạy khiến phải thân cận.

Phật bảo các Tỷ-kheo: “Mười sáu vị Bồ-tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa chúng sinh của mỗi vị Bồ-tát hóa độ đời đời sinh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt”.

Là biểu thị ngày xưa đã làm duyên chủng cho ngày nay. Mười sáu vị Bồ-tát thường nói diệu pháp giáo hóa chúng sinh đời đời chẳng xa lìa. Lâu dần rồi tự tin, chính là hiển bày công năng văn huân (nghe và huân tập diệu pháp). Trải qua

nhiều đời gặp nhiều Phật đến nay kể chẳng hết được, để hiển bày nguồn gốc diệu pháp từ đó thẳng đến nay, đó là nhân duyên không nhỏ vậy.

### Chánh văn:

11. Các Tỷ-kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-tát, Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A-súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu-di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-di-đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã. Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa-ma-la Bạt-chiên-đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy. Vị thứ mười sáu, chính Ta là Thích-

ca Mâu-ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Giải thích:**

Đoạn này nói mười sáu vị vương tử do công đức thuyết kinh Pháp Hoa đều được thành Phật, thị hiện tám phương danh hiệu chẳng đồng, đó là tùy theo đức hạnh để xứng danh. Các nhà giải xưa căn cứ theo bát quái để giải thích vốn có lý do, mà người học thì không phối hợp được (ý nói người giải thì hữu lý, còn người học đạo thì đem chỗ này gá vào chỗ kia nên bị sai lầm).

Đức Thích-ca thị hiện nơi cõi Ta-bà, còn gọi là cõi kham nhẫn. Đặc biệt tùy theo nơi bốn nguyện, cho nên ở trong thế giới giáo hóa chúng sinh khó nhẫn. Nếu chẳng có lòng bi sâu, thế nguyện lớn, thì ai có thể chịu được như vậy!

Phẩm Như Lai Thọ Lượng đức Phật nói: *“Thật Ta thành Phật nhân lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức Na-do-tha kiếp”*. Ở đây nói *“Ta thành Phật trong cõi Ta-bà”*, là muốn nói rằng đức Thích-ca là Ứng thân của Phật Tỳ-lô-giá-na. Thế mới biết cả ba thân đồng một thể, lâu và gần, tình đều mật. Đây là lực bất tư nghì của Phật vậy.

**Chánh văn:**

12. Các Tỷ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn Hằng hà sa chúng sinh vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác theo Ta nghe pháp. Những chúng sinh đó đến nay có người trụ bậc Thanh văn, Ta thường giáo hóa pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng Hằng hà sa chúng sinh được hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỷ-kheo, và sau khi Ta diệt độ các đệ tử Thanh văn trong đời vị lai.

**Giảng giải:**

Đây là đức Thế Tôn thuật lại những việc ngày xưa, chính là duyên chủng cho ngày nay. Đức Phật chỉ dùng diệu pháp làm chủng tử Nhất thừa, giáo hóa vô lượng chúng sinh đều theo Phật phát tâm Bồ-đề, ngày nay vẫn ở địa vị Thanh văn, đều nói rằng từ đó về sau thoái đạo. Đoạn trước đã nói: Ngày xưa Ta dạy chí nguyện về Phật đạo mà nay các ông đều quên mất. Do đó nên Phật mới dùng diệu pháp giáo hóa các ông, khiến cho hết thảy đều được thành Phật, mà các ông đều quên. Vì thế,



HT. Thích Trí Tịnh

ngày nay Ta phải dùng pháp Tam thừa giáo hóa chỉ dạy khiến cho các ông lần lần thành tựu Phật đạo. Nhân duyên thưở xưa rõ ràng mà các ông chỉ chấp vào cái Quyền ngày xưa chẳng đạt được nghĩa chân thật của Như Lai. Đó là lý do vì sao trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu.

Những chúng sinh giáo hóa lúc bấy giờ, tức là hàng đệ tử hiện tiền được Phật giáo hóa. Ngày nay, duyên đã thuận thực là thời kỳ đặc đạo. Ngoài ra, những người chưa được thọ ký mà nhân ngày xưa vẫn còn, sẽ làm duyên cho tương lai. Ở đời vị lai, sau khi Ta diệt độ, làm Thanh văn đệ tử là các ông vậy. Há lại có mê nơi bốn nhân đó ư?

**Chánh văn:**

13. Sau khi Ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ-tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dù sinh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

**Giảng giải:**

Đây là nói rộng về nhân duyên độ sinh cho đời vị lai. Những đệ tử được Ta giáo hóa, đời này chẳng có thể thọ hết sự giáo hóa của Phật. Nếu sau khi Ta diệt độ, có người không tin kinh này, tham trước nơi Tiểu thừa, thì Ta ở nước khác làm Phật, lại có danh hiệu khác để làm nhân duyên độ thoát, liền ở nơi cõi nước khác giáo hóa cũng từ kinh này mà vào Phật đạo, không có thừa nào khác, ngoại trừ các thuyết phương tiện. Do đó nên biết, chư Phật độ sinh thành Phật đều lấy kinh này làm cứu cánh. Nói ở cõi nước khác làm Phật, như trong kinh Hoa Nghiêm ở phẩm Danh Hiệu, Phật nói: Phật có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu, đều tùy cơ ứng hiện mà có khác nhau. Dù danh hiệu có sai khác mà thực chất không hề khác, đều dùng diệu pháp khai thị Phật huệ cho chúng sinh.

**Chánh văn:**

14. Các Tỷ-kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ-tát và chúng Thanh văn mà vì nói kinh này. Trong

đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

**Giảng giải:**

Đây là kết hiển sự thật rất sau. Chư Phật xuất thế chỉ vì một đại sự nhân duyên, trước vẫn quyết định thuyết Tam thừa để dẫn đạo cho chúng sinh, chờ cơ duyên thành thực, thời tiết đã đến, nhân duyên giáo hóa sắp xong, sau đó mới nói kinh này. Trọn phế bỏ cái Quyền ngày xưa, chỉ hiển bày Nhất thật. Đây là pháp thức lợi sinh của chư Phật. Đại chúng đều đã thanh tịnh đó là nói cơ được thành thực người kham thọ. Cho nên, nhóm họp hàng Bồ-tát để vì nói kinh này, đều riêng thọ ký thành Phật, mới thỏa mãn được bản hoài xuất thế vậy.

**Chánh văn:**

15. Các Tỷ-kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sinh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

Thí như đường hiểm nhiều nan dữ, dài năm trăm Do-tuần, chôn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trăn

bảo, có một vị Đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch Đạo sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về".

Vị Đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trên bảo mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm Do-tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: "Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng đặng".

Bấy giờ, chúng mỗi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào Hóa Thành sinh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy, Đạo sư biết chúng nhân đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt, liền diệt Hóa Thành bảo chúng nhân rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các Tỷ-kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo sư, biết các đường dữ sinh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể đặng thành". Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nơi nghỉ nên nói hai món Niết-bàn.

Nếu chúng sinh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết-bàn đã đặng đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo sư kia vì cho mọi người nơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: "Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi".

### **Giảng giải:**

Đây là sắp khai lời thí dụ về Hóa Thành để dẫn đạo. Trước lập trệ nơi Quyền để làm gốc cho dụ. Sở dĩ đức Như Lai trước hết lập Tiệm giáo đó là phương tiện quyền trí, quán sát chúng sinh thân tâm ưa muốn không giống nhau. Biết họ ưa pháp

Tiểu thừa nên khó mà nói Đại thừa. Do đó nên đức Phật mới thuyết về Niết-bàn của Tiểu thừa, để làm chỗ tạm nghỉ ngơi vậy.

Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm Do-tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bảo, có một vị Đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỏi bạch Đạo sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về".

Vị Đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trân bảo mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm Do-tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: "Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng đặng".

Bấy giờ, chúng mỗi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào Hóa Thành sinh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy, Đạo sư biết chúng nhân đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt mỏi, liền diệt Hóa Thành bảo chúng nhân rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Là đặt thí dụ để dụ cho ý thức. "*Năm trăm Do-tuần*" dụ cho chúng sinh lưu chuyển trong Ngũ đạo. Còn nói Tam độc đầy dẫy là dụ cho ác đạo. Câu "*hoang vắng không người*" là dụ cho chúng sinh mê mất nơi bản nhân, chỉ có buông lung tham sân cho nên nói rằng "*chốn ghê sợ*". "*Chỗ trân bảo*" là dụ cho cõi Diệu trang nghiêm hải quả giác báo độ. "*Chúng đông*" dụ cho hàng Tam thừa muốn ra khỏi sinh tử mà cầu thành Phật.

Bên Tây Vực, những người đi buôn tìm châu báu, phải có một vị làm hướng đạo sư. Đây là dụ cho đức Thích-ca xuất thế làm đạo sư cho chúng sinh, dẫn dắt họ ra khỏi Ngũ đạo. Cho nên nói: Muốn vượt qua nạn này, còn đem theo những người mệt mỏi muốn lui. Đây là dụ cho hàng Nhị thừa hẹp kém, lo sợ Phật đạo dài xa, đều có tâm thôi nghĩ.

Nói "*vi Đạo sư nhiều sức phương tiện*", dụ cho đức Phật phương tiện lập ra Quyển. Nói "*quá*

*ba trăm Do-tuần, hóa làm một cái thành”* dụ cho ngoài Tam giới, thiết lập Niết-bàn Tiểu thừa là chỗ nghỉ ở giữa đường. Nói “*chúng mỗi một rất vui mừng*” là dụ cho tâm của hàng Nhị thừa nhỏ hẹp. “*Chúng nhân thẳng vào Hóa Thành sinh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn*” là dụ cho hàng Nhị thừa đấm trước Niết-bàn, chẳng còn chịu tiến đến trước. Nói “*Đạo sư biết chúng nhân đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một, liền diệt Hóa Thành*” là dụ cho ngày nay căn cơ đã thuần thực, bỏ Quyền lập thật. Nói “*chỗ châu báu ở gần*” là dụ cho quả Phật không xa, quyết đi tới thì gặp, nên nói chẳng còn bao nhiêu dặm. Thí dụ nói rõ vì hàng Hạ căn mà khai Quyền hiển thị pháp Thật.

“*Các Tỷ-kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư*”, là pháp hợp với dụ bốn. Nói “*biết các đường dữ sinh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua*”, là hợp với sự biết thông bát. “*Nếu như chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể đặng thành”*” là hợp với lo sợ dài xa mỗi một. Nếu chỉ nói Phật thừa



mà chẳng khai Quyền thì e cho chúng sinh lo sợ Phật đạo dài xa. Vì thế, không thể không lập phương tiện. Câu *"Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nơi nghỉ nên nói hai món Niết-bàn"* là chánh hợp với Hóa Thành. *"Hai món Niết-bàn"* tức là hai quả vị Thanh văn và Duyên giác.

Nếu chúng sinh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết-bàn đã dựng đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo sư kia vì cho mọi người nơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: "Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi".

Là hợp với mọi người nghỉ ngơi xong, liền diệt Hóa Thành mà sách tấn đến Bảo Sở vậy. Nhất thừa Phật huệ chính là Bảo Sở. Hàng Nhị thừa đã ra khỏi Tam giới đường hiểm nạn, nên gọi là *"Gần với huệ của Phật"*. Do vì Quyền đã bỏ tức là Thật, nên thành Phật không khó.

Đây là ý nghĩa của khai Quyền hiển Thật vậy.

Chánh văn:

16. Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đại Thông Trí Thắng Phật  
Mười kiếp ngôi Đạo Tràng  
Phật pháp chẳng hiện tiền  
Chẳng đặng thành Phật đạo.  
Các Trời, Thần, Long vương  
Chúng A-tu-la thấy  
Thường rưới các hoa trời  
Để cúng dường Phật đó.  
Chư Thiên đánh trống trời  
Và thổi các kỹ nhạc  
Gió thơm thổi hoa héo  
Lại mưa bông tốt mới.  
Quá mười tiểu kiếp rồi  
Mới đặng thành Phật đạo  
Các Trời cùng người đời  
Lòng đều sinh hớn hở.  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyến thuộc mình  
Nghìn muôn ức vây quanh

Chung đi đến chỗ Phật.  
Đầu mặt lay chân Phật.  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân:  
"Đấng Thánh sư mưa pháp  
Lợi con và tất cả.  
Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vi giác ngộ quần sinh  
Mà chấn động tất cả".  
Các thế giới phương Đông  
Năm trăm muôn ức cõi  
Phạm cung điện sáng chói  
Từ xưa chưa từng có.  
Phạm vương thấy tướng này  
Liên đến chỗ Phật ở  
Rải hoa để cúng dường  
Và dâng cung điện lên  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân  
Nói kệ khen ngợi Phật  
Phật biết chưa đến giờ  
Nhận thỉnh yên lặng ngồi.  
Ba phương cùng bốn phía  
Trên, dưới cũng như thế

Rưới hoa dâng cung điện  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân:  
"Thế Tôn rất khó gặp  
Nguyện vì bốn từ bi  
Rộng mở cửa cam lộ  
Chuyển pháp luân Vô thượng".  
Thế Tôn huệ vô thượng  
Nhân chúng nhân kia thỉnh  
Vì nói các món pháp  
Bốn đế, mười hai duyên  
Vô minh đến lão tử  
Đều từ sinh duyên hữu  
Những quá hoạn như thế  
Các ông phải nên biết.  
Tuyên nói pháp đó rồi  
Sáu trăm muôn ức cai<sup>4</sup>  
Đặng hết các ngăn khổ  
Đều thành A-la-hán.  
Thời nói pháp thứ hai  
Nghìn muôn Hằng sa chúng  
Ở các pháp chẳng thọ

---

<sup>4</sup> Một trăm triệu (100.000.000) gọi là cai.

Cũng đặng A-la-hán.  
Từ sau đây đặng đạo  
Số đông đến vô lượng  
Muôn ức kiếp tính kể  
Không thể đặng ngần mé.  
Bấy giờ mười sáu vị  
Xuất gia làm Sa-di  
Đều đồng thỉnh Phật kia  
Diễn nói pháp Đại thừa:  
"Chúng con cùng quyến thuộc  
Đều sẽ thành Phật đạo  
Nguyện đặng như Thế Tôn  
Huệ nhãn sạch thứ nhất".  
Phật biết lòng đồng tử  
Chỗ làm của đời trước  
Dùng vô lượng nhân duyên  
Cùng các món thí dụ  
Nói sáu Ba-la-mật  
Và các việc thần thông,  
Phân biệt pháp chân thật  
Đạo của Bồ-tát làm  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Kệ nhiều như Hằng sa.

Phật kia nói kinh rồi  
Vào tịnh thất nhập định  
Tám muôn bốn nghìn kiếp  
Một lòng ngời một chỗ.  
Các vị Sa-di đó  
Biết Phật chưa xuất thiền  
Vi vô lượng chúng nói  
Huệ Vô thượng của Phật  
Mỗi vị ngời pháp tòa  
Nói kinh Đại thừa này  
Sau khi Phật yên lặng  
Tuyên bày giúp giáo hóa.  
Mỗi vị Sa-di thấy  
Số chúng sinh mình độ  
Có sáu trăm muôn ức  
Hằng hà sa các chúng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Các người nghe pháp đó  
Ở các nơi cõi Phật  
Thường cùng thấy sinh chung.  
Mười sáu Sa-di đó  
Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương

**Đều đặn thành Chánh Giác**  
**Người nghe pháp thuở đó**  
**Đều ở chỗ các Phật**  
**Có người trụ Thanh văn**  
**Lần dạy cho Phật đạo**  
**Ta ở số mười sáu**  
**Từng vì các người nói**  
**Cho nên dùng phương tiện**  
**Dẫn dắt đến huệ Phật**  
**Do bốn nhân duyên đó**  
**Nay nói kinh Pháp Hoa**  
**Khiến người vào Phật đạo**  
**Dè dặt chớ kinh sợ.**

**Giải thích:**

Đoạn kệ tụng này nói những việc nhân duyên.

**Đại Thông Trí Thắng Phật**  
**Mười kiếp ngồi Đạo Tràng**  
**Phật pháp chẳng hiện tiền**  
**Chẳng đặn thành Phật đạo.**  
**Các Trời, Thần, Long vương**  
**Chúng A-tu-la thấy**  
**Thường rưới các hoa trời**

Để cúng dường Phật đó.  
Chư Thiên đánh trống trời  
Và trổi các kỹ nhạc  
Gió thơm thổi hoa héo  
Lại mưa bông tốt mới.  
Quá mười tiểu kiếp rồi  
Mới dựng thành Phật đạo  
Các Trời cùng người đời  
Lòng đều sinh hớn hở.

Nói việc đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật

Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyền thuộc mình  
Nghìn muôn ức vây quanh  
Chung đi đến chỗ Phật.

Nói về vương tử gặp Phật.

Đầu mặt lạy chân Phật  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân:  
"Đấng Thánh sư mưa pháp  
Lợi con và tất cả.

Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vi giác ngộ quần sinh



**Mà chấn động tất cả”.**

Nói về các vị vương tử thỉnh Phật thuyết pháp.

**Các thế giới phương Đông**

**Năm trăm muôn ức cõi**

**Phạm cung điện sáng chói**

**Từ xưa chưa từng có.**

**Phạm vương thấy tướng này**

**Liên đến chỗ Phật ở**

**Rải hoa để cúng dường**

**Và dâng cung điện lên**

**Thỉnh Phật chuyển pháp luân**

**Nói kệ khen ngợi Phật**

**Phật biết chưa đến giờ**

**Nhận thỉnh yên lặng ngồi.**

**Ba phương cùng bốn phía**

**Trên, dưới cũng như thế**

**Rưới hoa dâng cung điện**

**Thỉnh Phật chuyển pháp luân:**

**“Thế Tôn rất khó gặp**

**Nguyện vì bốn tử bi**

**Rộng mở cửa cam lộ**

**Chuyển pháp luân Vô thượng”.**

Nói về Phạm vương trong mười phương thỉnh  
Phật chuyển pháp luân.

*Thế Tôn huệ vô thượng  
Nhân chúng nhân kia thỉnh  
Vi nói các món pháp  
Bốn đế, mười hai duyên  
Vô minh đến lão tử  
Đều từ sinh duyên hữu  
Những quá hoạn như thế  
Các ông phải nên biết.*

Nói về Phật thọ thỉnh khai Tiệm pháp.

*Tuyên nói pháp đó rồi  
Sáu trăm muôn ức cai  
Đặng hết các ngăn khổ  
Đều thành A-la-hán.*

Nói về hội thuyết pháp thứ nhất. hàng Nhị  
thừa được lợi ích.

*Thời nói pháp thứ hai  
Nghìn muôn Hằng sa chúng  
Ở các pháp chẳng thọ  
Cũng đặng A-la-hán.  
Từ sau đây đặng đạo*

**Số đông đến vô lượng  
Muôn ức kiếp tính kể  
Không thể đặng ngần mé.**

Nói lại hội hai, thứ ba, thứ tư, rất nhiều người  
được lợi ích.

**Bấy giờ mười sáu vị**

**Xuất gia làm Sa-di**

**Đều đồng thính Phật kia**

**Diễn nói pháp Đại thừa:**

**“Chúng con cùng quyén thuộc**

**Đều sẽ thành Phật đạo**

**Nguyện đặng như Thế Tôn**

**Huệ nhãn sạch thứ nhất”.**

Là nói các vị vương tử thính Phật thuyết pháp  
Đại thừa.

**Phật biết lòng đồng tử**

**Chỗ làm của đời trước**

**Dùng vô lượng nhân duyên**

**Cùng các món thí dụ**

**Nói sáu pháp Ba-la-mật**

**Và các việc thân thông,**

**Phân biệt pháp chân thật**

*Đạo của Bồ-tát làm  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Kệ nhiều như Hằng sa.*

Nói đức Phật thọ thỉnh vì họ mà nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Nói “*kệ nhiều như hằng sa*” là nói cơ thì rộng và thời gian thì dài, cho nên kinh được nói, văn ngôn cũng nhiều như đây. Những lời thuyết pháp xứng tánh ứng cơ, vốn không có pháp nhất định.

Thế nên hôm nay, một kỳ thuyết kinh của đức Phật Thích-ca chỉ có hai mươi tám phẩm. Mà :

❖ Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói 60 kiếp.

❖ Đức Đại Thông Trí Thắng thì nói 8.000 kiếp.

❖ Bồ-tát Thường Bất Khinh ở nơi đức Phật Oai Âm Vương nghe kinh hai mươi muôn ức bài kệ.

❖ Bồ-tát Hỷ Kiến nghe từ nơi Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức tám trăm muôn ức A-súc-bà bài kệ. Đây là lời thuyết pháp xứng tánh cho nên rộng hẹp chẳng đồng. Đó gọi là thuyết thông suốt phương tiện vậy.

**Phật kia nói kinh rồi**  
**Vào tịnh thất nhập định**  
**Tám muôn bốn nghìn kiếp**  
**Một lòng ngồi một chỗ.**  
**Các vị Sa-di đố**  
**Biết Phật chưa xuất thiền**  
**Vì vô lượng chúng nói**  
**Huệ Vô thượng của Phật**  
**Mỗi vị ngồi pháp tòa**  
**Nói kinh Đại thừa này**  
**Sau khi Phật yên lặng**  
**Tuyên bày giúp giáo hóa.**  
**Mỗi vị Sa-di thấy**  
**Số chúng sinh mình độ**  
**Có sáu trăm muôn ức**  
**Hằng hà sa các chúng.**

Nói đức Đại Thông Tri Thăng nhập định, các  
vương tử nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa độ cho  
Hằng hà sa chúng.

**Sau khi Phật diệt độ**  
**Các người nghe pháp đố**  
**Ở các nơi cõi Phật**  
**Thường cùng thấy sinh chúng.**

Nói đại chúng được hóa độ đời đời làm nhân duyên với nhau. Trong văn Trường hàng không có nói diệt độ, trong kệ tụng lại nói.

*Mười sáu Sa-di đó  
Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương  
Đều đặng thành Chánh Giác.*

Nói về các vương tử thành Phật.

*Người nghe pháp thuở đó  
Đều ở chỗ các Phật  
Có người trụ Thanh văn  
Lần dạy cho Phật đạo  
Ta ở số mười sáu  
Từng vì các người nói  
Cho nên dùng phương tiện  
Dẫn dắt đến huệ Phật.*

Nói về mười sáu vị Phật đều thuyết kinh Pháp Hoa để dẫn chúng sinh vào huệ Phật. Thế mới biết duyên được hóa độ đã lâu rồi.

*Do bốn nhân duyên đó  
Nay nói kinh Pháp Hoa  
Khiến người vào Phật đạo*

**Dè dặt chớ kinh sợ.**

Nói ngày nay được hóa độ đều do duyên ở ngày xưa đó vậy.

Vốn đã gieo chủng tử thành Phật cho nên ngày nay được làm Phật, đừng có hoài nghi. Như trình bày cái duyên thủa xưa chính ở nơi hàng Hạ căn thấp kém mê lầm đâu chẳng tin ư?...

**Chánh văn:**

**17. Thí như đường hiểm dữ**

**Xa vắng nhiều thú độc**

**Và lại không có nước**

**Chốn mọi người ghê sợ**

**Vô số nghìn muôn chúng**

**Muốn qua đường hiểm này**

**Đường đó rất xa vời**

**Trải năm trăm Do-tuần.**

**Bấy giờ một Đạo sư**

**Nhớ dai có trí huệ**

**Sáng suốt lòng quyết định**

**Đường hiểm cứu các nạn**

**Mọi người đều mệt mỏi**

**Mà bạch Đạo sư rằng:**

"Chúng con nay mỗi một  
Nơi đây muốn trở về".  
Đạo sư nghĩ thế này:  
"Bọn này rất đáng thương  
Làm sao muốn lui về  
Cam mất trâu bảo lớn?".  
Liền lại nghĩ phương tiện  
Nên bày sức thần thông  
Hóa làm thành quách lớn  
Các nhà cửa trang nghiêm  
Bốn bề có vườn rừng  
Sông ngòi và ao tắm  
Cửa lớn lầu gác cao  
Trai, gái đều đông vậy  
Hóa ra thành đó rồi  
An ủi chúng: "Chớ sợ  
Các người vào thành này  
Đều được vừa chỗ muốn".  
Mọi người đã vào thành  
Lòng đều rất vui mừng  
Đều sinh tưởng an ổn  
Tự nói đã được độ.  
Đạo sư biết nghĩ xong



Nhóm chúng mà bảo rằng:  
"Các người nên đi nữa  
Đây là Hóa Thành thôi  
Thấy các người mỗi một  
Giữa đường muốn lui về  
Nên dùng sức phương tiện  
Ta hóa làm thành này  
Các người gắng tinh tấn  
Nặng đồng đến chỗ báu"  
Ta cũng lại như vậy  
Đạo sư của tất cả  
Thấy những người cầu đạo  
Giữa đường mà lười bỏ  
Không thể vượt đường dữ  
Sinh tử đầy phiền não  
Nên dùng sức phương tiện  
Vi nghĩ nói Niết-bàn  
Rằng các người khổ diệt  
Chỗ làm đều đã xong  
Đã biết đến Niết-bàn  
Đều chứng A-la-hán  
Giờ mới nhóm đại chúng  
Vi nói pháp chân thật

Sức phương tiện các Phật  
Phân biệt nói ba thừa  
Chỉ có một Phật thừa  
Vi nghi nên nói hai  
Vi các người nói thật  
Các người chưa phải diệt,  
Vi Nhất thiết trí Phật  
Nên phát tinh tấn mạnh  
Người chứng Nhất thiết trí  
Mười lục các Phật pháp  
Đủ ba hai tướng tốt  
Mới là chân thật diệt.  
Các Phật là Đạo sư  
Vi nghi nói Niết-bàn  
Đã biết nơi nghi rồi  
Dẫn vào nơi huệ Phật.

Giải thích:

Thí như đường hiểm dữ  
Xa vắng nhiều thú độc  
Và lại không có nước  
Chốn mọi người ghê sợ  
Vô số nghìn muôn chúng